

ĐẠI ĐƯỜNG TÂY VỨC KÝ

QUYỂN 9

(Nói về một nước).

1. Nước Ma Yết Đà (tiếp theo)

1 - NƯỚC MA YẾT ĐÀ (Tiếp Theo)

Từ cây Bồ-đề về phía đông vượt qua sông Ni Liên Thuyền Na vào trong rừng lớn có một ngôi Tốt-đổ-ba. Từ đó về phía bắc có một cái ao, là nơi voi Hương Tượng hầu mẹ. Xưa kia đức Như Lai đang trong thời tu Bồ-tát hạnh làm voi con Hương Tượng ở trong Bắc Sơn rảo bước đến bên cạnh ao hồ đó, voi mẹ bị mù, nên voi con nhặt hái nõ sen hút nước trong để nuôi dưỡng cung kính hành hiền theo thời gian suy đời, gặp lúc có người vào rừng lạc mất đường đi, bàng hoàng qua lại buồn khóc thảm thiết. Voi con Hương Tượng nghe thế mà xót thương đến vì chỉ dẫn, đưa đường trở về. Người ấy sau khi đã về được, bèn tấu trình cùng vua rằng: “Tôi có biết một con voi Hương Tượng đi ở nơi rừng chằm, đó là loài vật kỳ đặc rất giá trị, có thể nên sang bắt lấy”. vua chấp thuận nghe theo lời đó bèn chuẩn bị binh lính sang bắt. Người ấy dẫn đường đi trước chỉ nơi voi ở cho vua. Và liền đó hai cánh tay người ấy rơi rớt như có người chặt lia, vua tuy kinh sợ điều kỳ lạ ấy nhưng vẫn trối bắt voi con Hương Tượng mà dẫn về. Con voi Hương Tượng đã bị trối buộc trải qua thời gian lâu dài mà chẳng chịu ăn uống cỏ nước. Người cai quản voi tấu trình cùng vua. vua bèn đích thân đến hỏi thăm, voi con Hương Tượng bèn đáp rằng: “Mẹ tôi bị mù trải qua nhiều ngày đói khát, nay bị u ách há làm sao cam lòng mà ăn uống?”. Vua xót xa nghe tình cảnh ấy nên bèn phóng thả voi. Bên cạnh đó lại có ngôi Tốt-đổ-ba, phía trước có dựng trụ đá, là nơi xưa kia đức Phật Ca Diếp Ba an tọa tĩnh lặng tại đó. Bên cạnh đó là nơi có di tích của bốn đức Phật thời quá khứ tọa thiền và kinh hành.

Từ nơi bốn đức Phật thời quá khứ tọa thiền về phía đông vượt qua sông Mạt Ha đến trong rừng lớn có một trụ đá, là nơi vị ngoại đạo nhập

định và phát ác nguyện. Xưa trước có ngoại đạo Uất Đầu Lam Sử chí khí vượt ngoài ráng mây, thân hình để nơi cỏ đầm, đến trong rừng pháp đó gá thân ẩn vết, đã đầy đủ ngũ thông lại chứng đắc Đệ nhất hữu định, vua nước Ma Yết Đà đặc biệt rất tôn kính, thường vào giữa trưa mỗi ngày thỉnh mời đến trong cung thọ thực, Uất Đầu Lam Tử giẫm vượt giữa hư không qua lại không ngăn ngại, vua nước Ma Yết Đà theo đúng thời gian chiêm ngưỡng trông mong, cũng đã đến rồi bưng tiếp đặt tòa. Đến lúc vua sắp ra ngoài tuần đức Phật muốn giao phó công việc còn lại, lựa chọn khắp trong cung mà không có ai đủ khả năng vâng nhận công việc. Chỉ có một người nữ tuổi nhỏ đang trình thuận thân mật hợp nghi đã thân gần lại hiền không ai vượt hơn, vua nước Ma Yết Đà gọi lại và bảo rằng: “Tôi muốn đi xa, sắp có công việc cần giao phó, người nên dốc lòng tận trọng với công việc. Đại tiên Uất Đầu Lam kia là bậc đáng tôn kính, theo đúng thời gian đến thọ thực, người phải như ta mà kính dâng”. Răn bảo rồi, vua bèn tuần du. Thiếu nữ ấy vâng thừa Thánh chỉ, chăm hầu đúng như nghi tắc. Đại tiên đến nơi thì bưng dâng đặt tòa. Uất Đầu Lam Tử đã xúc chạm người nữ, khởi nhiệm dục giới, lìa mất thần thông. Thọ trai xong, nói trở về mà không thể vượt giữa hư không, trong tâm xấu hổ, dối bảo cùng thiếu nữ ấy rằng: “Tôi tu đạo nghiệp như vậy, nhập định vui vẻ tâm thân, nhẩy vượt giữa hư không qua lại lược không nhằm cảnh. Dân chúng nước nhà nguyện muốn trông thấy, tôi nghe vậy đã lâu, nhưng trước thấu đạt đủ bày dạy răn, lấy việc lợi vật làm chính. Đâu phải chỉ giữ tốt lành riêng mình mà quên sự lợi tế khắp cùng. Nay muốn từ cửa đây mà ra giẫm bước giữa đất mà đi, khiến những người trông thấy đều được phước lợi”. Thiếu nữ ấy nghe vậy rồi bèn tuyên cáo gần xa. Khi ấy mọi người vội đua nhau quét tước, dọn dẹp đường xá, có cả trăm ngàn vạn người đứng đợi trông ngóng lai nghi. Uất Đầu Lam Tử đi bộ từ vương cung về đến rừng pháp đó, an tọa nhập định, tâm vội rong theo ngoại cảnh, nường nấu nơi rừng thì chim chóc réo rít, đến gần cạnh bờ ao thì cá, ba ba, v.v... quấy động phát tiếng, ý tan tâm loạn, mất thân, bỏ phước tập định, mới sinh khởi phần hận, liền phát ác nguyện: “Nguyện tôi trong đời sau sẽ làm thân thú dữ chồn lỵ, làm thân chim vỗ cánh bắt ăn sinh loại, thân lớn rộng 3000 dặm, hai cánh; mỗi cánh rộng 1500 dặm đến nơi rừng thì bắt ăn các loài chim muôn, vào sông nước thì vớt bắt ăn loài thủy tộc”. Phát nguyện ấy rồi tâm tức giận dần lắng dứt. Cần cầu chỉ khoảnh khắc trở lại được với cảnh thiên định xưa cũ. Sau đó không bao lâu bèn mạng chung thác sinh lên cõi trời Đệ nhất hữu, tuổi thọ sống đến tám vạn kiếp. Đức Như Lai

dự ghi về Uất Đầu Lam Tử khi thọ mạng ở cõi trời đã hết sẽ phải nhận chịu quả báo bởi phát nguyện xưa trước nhận làm thân xấu tệ, từ đó lưu chuyển trong đường ác chưa có thời kỳ ra khỏi.

Từ sông Mạt Ha về phía đông vào trong rừng hoang lớn, đi hơn trăm dặm đến núi Quạt Quạt Tra Bá Đà (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là núi Kê Túc), cũng còn gọi là núi Lũ Lô Bá Đà (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Tôn Túc) cao vút nhọn hoắt, vực thẳm sâu rộng không bờ, sườn núi lăm khe hang, rừng cao nhiều cốc, ven núi nhỏ chấn như bình phong nhiều cỏ phủ kín hang, trót vót nổi cao ba ngọn tốt cùng, khí gần tiếp liền chân trời, hình đồng tợ mây. Sau đó, tôn giả Đại Ca Diếp Ba ở bên trong tịch diệt không dám chỉ lời, nên xưng là gọi là “Tôn Túc”. Tôn giả Ma-ha Ca Diếp Ba là đệ tử thanh văn của đức Như Lai, đã chứng đắc sáu pháp thần thông, có đủ tám pháp giải thoát. Khi đức Như Lai đơ duyên giáo hóa đã hoàn tất, sắp nhập Niết bàn, bèn bảo cùng Đại Ca Diếp Ba rằng: “Ta trải qua nhiều kiếp chuyên cần tu khổ hạnh, vì các chúng sinh mà cầu pháp vô thượng, mong cầu xưa trước, nay đã quả mãn. Nay ta sắp muốn nhập Đại niết bàn, đem tất cả pháp tạng giao phó cho ông. Ông khéo nên gìn giữ tuyên truyền lưu bố chỗ để lạc mất. Và đem pháp y ca sa thêu dệt bằng vàng của Di mẫu hiến cúng giao cho ông, đợi đến lúc đức Từ Thị thành Phật, ông nên lưu truyền giao phó lại. Đối với những người tu hành trong Di pháp của ta như các Bí Sô, Bí Sô Ni, Ổ Ba Sách Ca (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Cận Sự Nam. Xưa trước gọi là Y bổ tặc, còn gọi là Ưu ba tặc, hay Ưu bà tặc đều là sai nhầm vậy) đều nên trước cứu độ họ khiến được lìa khỏi lưu chuyển”. Tôn giả Đại Ca Diếp Ba vâng thừa sự chỉ giáo mà trú trì chánh pháp, sau khi kết tập kinh điển đã xong đến năm thứ 20, nhằm chán thế sự vô thường, sắp nhập tịch diệt sang núi kê túc, từ dưới tàn núi mà lên cuộn quanh lấy đường đến sườn núi phía tây nam, đỉnh núi hiểm trở, bờ đường cuộn quanh, tôn giả bèn dùng tích trượng gõ rạch vào như cắt, đường núi tự mở, tôn giả bèn men đường mà đi, quanh co khúc chiết xoay trở đâm thông, lên đến đỉnh núi, xoay đưa mặt ra phía đông bắc. Khi đã vào trong ba ngọn núi, tôn giả Đại Ca Diếp Ba bưng pháp y của đức Phật trao mà đứng, do sức nguyện lực nên ba ngọn núi khép đậy kín lại. Nên đến nay ba ngọn núi ấy nổi cao lên. Trong tương lai lúc đức Thế Tôn Từ Thị xuất hiện nơi đời, sau ba hội giảng nói pháp. Còn lại có Vô lượng chúng sinh kiêu mạn dẫn nhau lên núi đó đến chỗ tôn giả Đại Ca Diếp Ba. Đức Từ Thị khảy móng tay, đánh núi tự mở ra, các chúng sinh ấy đã thấy được tôn

giả Đại Ca Diếp Ba lại càng thêm tâm kiêu mạn. Khi đó tôn giả Đại Ca Diếp Ba trao pháp y cho đức Từ Thị, đặt từ kính lễ, xong rồi cử thân bay vượt giữa không trung, hiện bày các thứ thần biến, hóa lửa tự thiêu thân bèn nhập tịch diệt. Khi ấy mọi người chiêm ngưỡng mà tâm kiêu mạn tự dứt trừ, nhân đó cảm ngộ đều chứng Thánh quả. Nên nay trên đỉnh núi ấy có tạo dựng ngôi Tốt-đổ-ba, giữa đêm tĩnh lặng đứng từ xa trông nhìn hoặc thấy có đuốc, nhưng leo lên núi, không còn trông thấy gì cả.

Từ núi Kê Túc theo hướng đông bắc đi hơn trăm dặm, đến núi Phật Đà Phạt Na, đỉnh sườn cao vót hiểm hóc, giữa khoảng hang rộng có thạch thất, đức Phật xưa kia từng giáng hiện dừng nghỉ, bên cạnh có tảng đá, là nơi trời Đế Thích và Phạm Vương mài gỗ ngư đầu chiên đàn bôi thoa nghiêm sức tôn tượng đức Như Lai, mãi đến nay trên tảng đá ấy vẫn còn hương thơm phảng phất. Có 500 vị A-la-hán thường ngâm linh tại đó. Những người có cảm ngộ có lúc được trông thấy, có lúc hoặc hiện hình sa di vào trong thôn ấp khát thực, vết tích ẩn hiện linh kỳ. Đẹp tốt khó thể nêu thuật.

Từ núi Phật Đà Phạt Na vào trong hang cốc rộng theo hướng đông bắc đi hơn 30 dặm đến rừng Tiết Sắc Tri, đó là rừng trúc, cành dài phủ núi cùng hang. Xưa kia có vị Bà-la-môn nghe nói đức Phật Thích-ca thân cao trượng sáu, thường ôm hoài nghi hoặc, chưa đủ kính tín, mới dùng chiếc gậy trúc cao trượng sáu muốn lường đo thân đức Phật, thường đặt chiếc gậy đứng thẳng vượt quá trượng sáu, cứ như vậy tăng cao mà chẳng thể thấu cùng thật, bèn ném gậy mà đi, chiếc gậy ấy đâm rẽ bốn phía trở thành rừng trúc. Bên trong có ngôi Tốt-đổ-ba lớn do vua Vô Ưu tạo dựng, là nơi xưa kia đức Như Lai từng ở tại đó bảy ngày vì các hàng trời người hiện sức thần thông lớn, giảng nói giáo pháp thâm diệu.

Gần trong rừng gậy trúc, có Ổ Ba Sách Ca Xà Da Tê Na (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Thắng Quân) vốn chủng tộc Sát Đế Lợi ở Tây Ấn Độ, chí khí mẫn chuộng thường nhân, tâm tình vui thích ở rừng núi, hình tích tuy tại cảnh huyện mà tâm vân du giữa khoảng chân tế, đối với sách vở trong ngoài đều nghiên cứu hết sâu mầu, từ luận trong cao, nghi phạm nhân nhĩ. Các hàng Sa-môn, Bà-la-môn, dị học, Quốc vương, đại thần, trưởng giả, hào tộc đều cùng nhau tìm đến bái yết thỉnh cầu tâm học điều lợi ích. Các hàng môn nhân đến thọ học trong mười nhà có hết sáu. Đến lúc gần 70 tuổi, đam mê đọc tụng không nhằm mỗi, các tài nghệ khác đều vất bỏ chỉ lưu tâm tập học kinh Phật, khuyên gắng tâm thân, chẳng xả bỏ đêm ngày. Ở Ấn Độ có pháp dùng

mạt hương làm bùn bột, Thắng Quân bèn dùng đắp nắn Tốt-đổ-ba nhỏ cao khoảng 5 - 6 tấc, ghi tả kinh văn đặt vào trong đó, và gọi đó là pháp xá lợi. Số lượng dần đầy nhiều lại làm ngôi Tốt-đổ-ba lớn, tất cả các Tốt-đổ-ba nhỏ đều nhóm tụ bên trong đó, thường tu cúng dường. Nên hạnh nghiệp của Thắng Quân là miệng thì tuyên nói diệu pháp dẫn dụ người học, tay thì làm Tốt-đổ-ba, kính sùng thắng phước, ban đêm lại kính hành lễ tụng tinh tọa tư duy, ăn ngủ chẳng thư nhàn, ngày đêm không biếng trễ. Mãi đến lúc tuổi ngoài 100 mà chí nghiệp vẫn chẳng suy yếu. Suốt thời gian 30 năm làm được 7 câu chi (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi bằng một ước) Tốt-đổ-ba pháp xá lợi, thường đủ một câu chi là làm một ngôi Tốt-đổ-ba lớn mà thiết đặt tất cả vào trong kính tu cúng dường, cầu thỉnh chúng tăng cùng dự pháp hội, tán thán vui mừng. Khi ấy có lúc ánh sáng thần tỏa chiếu, những điềm linh dị hiển bày rõ ràng. Từ đó mãi về sau, thường luôn tỏa phóng ánh sáng.

Từ rừng gậy trúc về phía tây nam cách hơn 10 dặm, đến phía nam núi lớn có hai dòng suối ấm nóng, nước đó rất nóng. Xưa kia đức Như Lai còn tại thế hóa ra dòng suối đó để vào tắm rửa, ngày nay vẫn hiện còn, dòng nước trong sạch vẫn không giảm bớt, mọi người xa gần đều đến tắm rửa, những người cảm mắc các bệnh trầm kha nay nổi sởi phần nhiều đều được lành hẳn. Bên cạnh đó có ngôi Tốt-đổ-ba là nơi xưa kia đức Phật thường kính hành.

Từ rừng gậy trúc về phía đông nam đi khoảng 6 - 7 dặm đến núi lớn, phía trước đỉnh chắn ngang có ngôi Tốt-đổ-ba bằng đá, là nơi xưa kia đức Phật ở tại đó ba tháng vì các hàng trời người mà giảng nói pháp. Bấy giờ vua Tần Tỳ Sa La muốn đến nghe pháp, mới mở núi chất đá làm thêm cấp để đi lên rộng hơn 20 bộ, dài khoảng 3 - 4 dặm.

Từ núi lớn về phía bắc cách khoảng 3 - 4 dặm có một quả núi đơn lẻ, là nơi xưa kia tiên nhân Quảng Bác nương nấu đến ở đó đục sườn núi làm thất, địa chỉ đến nay vẫn hiện còn, truyền dạy cho môn nhân đệ tử, di phong vẫn còn. Từ núi đơn lẻ ấy về phía đông bắc cách khoảng 4 - 5 dặm lại có một núi đơn lẻ nhỏ hơn, vách núi có thạch thất thoáng rộng có thể dung chứa ngôi hơn ngàn người. Xưa kia, đức Như Lai ở tại đó ba tháng giảng nói pháp. phía trên thạch thất lại có tảng đá lớn, các trời Đế Thích, Phạm Vương ở đó mài bột gỗ chiên đàn ngư đầu bôi thoa nghiêm sức thân Phật, đến nay trên tảng đá vẫn còn mùi thơm phảng phất.

Từ thạch thất ấy về góc tây nam có một hang núi. Ở Ấn Độ gọi đó là cung A Tố Lạc (xưa trước gọi là A tu la, còn gọi là A tu luân hay

A tô la, đều là sai lầm. Xưa trước có người việc tốt rất thông rành về chú thuật, đoái hoài bảo cùng đồng bạn gồm 14 người ước giáo ký kết đồng chí ý vào trong hang núi đó. Đi khoảng 13 - 14 dặm, bỗng nhiên rỗng rang sáng tỏ, mới thấy thành ấp đài quán đều bằng vàng bạc, lưu ly. Người ấy đến rồi có các thiếu nữ đứng đợi chờ bên cạnh cửa, vui mừng đón tiếp rất là lễ ngộ. Khi ấy dần đi thẳng vào bên trong. Cửa thành có hai người hầu, mỗi bên đều bưng mâm vàng đựng đầy hoa hương mà lại nghinh hầu, nói cùng mọi người là: “Nên đến nơi ao tắm rửa, bôi thoa hương hoa rồi sau mới có thể vào, trên đó rất tốt đẹp, chỉ thuật sĩ kia nên tức thời vào nhanh”. Còn lại 13 người bèn liền đi tắm rửa. Khi đã vào trong ao, hoảng hốt như có quên, mới ngồi trong đồng ruộng lúc. Cách đó về phía bắc bên trong dòng sông bằng phẳng đã khoảng 30 - 40 dặm.

Bên cạnh thạch thất có một cầu treo rộng hơn 10 bộ, dài khoảng 4 - 5 dặm. Xưa kia vua Tần Tỳ Sa La sắp sang chỗ đức Phật nơi chẻ đá thông hang mở sườn núi lấp sông, hoặc sắp chất đá hoặc đục hang làm thành tầng cấp để đến nơi chỗ đức Phật. Từ đó theo trong núi lớn về phía đông đi khoảng 60 dặm đến thành Củ Xa Yết La Bồ La (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là cung thành Thượng Mao). Cung thành Thượng Mao ở ngay trung tâm nước Ma Yết Đà, là nơi các bậc Quân Vương xưa trước đóng đô, nơi sinh sản rất nhiều cỏ mao. Núi cao quanh bốn phía lấy làm vòng quách bên ngoài, phía tây thông với đường hẹp, phía bắc mở thoáng cửa núi. Từ đông sang tây dài, từ nam sang bắc hẹp, chu vi rộng hơn 150 dặm, nền móng hiện còn cửa thành bên trong chu vi rộng khoảng hơn 30 dặm, cây Yết Ni Ca trồng khắp các lối đi, hoa ngậm hương thơm đặc thù, sắc màu khi chín vàng rờn, đến tháng cuối xuân (tháng ba) cả rừng đều sắc màu vàng rờn.

Ngoài cửa thành phía bắc cung thành có ngôi Tốt-đổ-ba là nơi Đề Bà Đạt Đa cùng vua Vị sinh oán cùng là bạn thân mới phóng túng tài của cho voi uống rượu say, muốn hại đức Như Lai. Đức Như Lai duỗi thẳng ngón tay sinh xuất năm con sư tử. Voi say khi ấy bèn chịu thuận phục mà đến.

Từ nơi voi say thuận phục về phía đông bắc có ngôi Tốt-đổ-ba là nơi tôn giả Xá Lợi Tử nghe Bí Sô A Thấp Bà Thị (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Mã Thắng) giảng nói pháp mà được chứng quả. Mới đầu, lúc còn ở tại gia, tôn giả Xá Lợi Tử là người tài cao nhã lượng rất được kính trọng ở đương thời. Môn nhân học trò đông nhiều, hiện đang truyền pháp thọ học. Khi ấy Xá Lợi Tử sắp vào thành Vương Xá lớn, Bí

Sô Mã Thắng cũng vừa đi khát thực, từ xa trông thấy Bí sô Mã Thắng, Xá Lợi Tử bảo cùng học trò rằng: “Người đang đi lại kia rất là tường tận, nếu chẳng chứng đắc Thánh quả thì đâu có điều hòa tĩnh lặng như thế. Chúng ta nên đứng dừng thời gian ngắm trông nhìn người ấy đi đến”. Bí Sô Mã Thắng đã chứng quả A-la-hán, tâm được tự tại, dung nghi cử chỉ hòa nhã, chống tích tượng đi lại. Xá Lợi Tử thưa hỏi rằng: “Trưởng lão khéo được an lạc ư? Thầy của người là ai? Đã tu chứng pháp gì mà duyệt dự như thế?”. Bí Sô Mã Thắng bảo rằng: “Ông không biết ư? Thái tử con vua Tịnh Phạn xả bỏ ngôi vua Chuyển Luân, xót thương các loài chúng sinh, mà tu khổ hạnh sáu năm, chứng đắc đạo quả Tam Bồ-đề, đầy đủ nhất thiết trí, đó là thầy của tôi. Còn về nói đến pháp tức chẳng phải “có” chẳng phải “không”. Khó thể thuyên giải nổi, chỉ có Phật với Phật mới đủ khả năng thuật bày rốt ráo, đâu phải điều mà hang ngu muội ấy có thể bàn nghị được”. Nhân đó, Bí Sô Mã Thắng vì đọc tụng giảng nói xưng tán Phật pháp. Xá Lợi Tử nghe xong, bèn được chứng quả.

Từ nơi tôn giả Xá Lợi Tử chứng quả đi về phía bắc cách không xa, có một các hầm hố sâu lớn, bên cạnh đó có tạo dựng ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi Thất Lợi Cúc Đa (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Thắng Mật) dùng hầm lửa và cơm độc muốn hại đức Phật. Thắng Mật là người rất kính tin ngoại đạo đắm trước tà kiến sâu nặng. Các Phạm chí bảo rằng: “Kiều Đáp Ma rất được mọi người trong nước nhà tôn kính bèn khiến chúng ta không còn có nói cậy nhờ. Nay ông có thể nên thỉnh mời đến nhà thiết bày phạn hội. Nơi cửa đào một hầm hố lớn, bên trong chất đầy than lửa, dùng cây gỗ mục gác ngang và phủ kính bằng đất khô ráo, còn các thức ăn uống đều pha trộn thuốc độc, nếu thoát khỏi hầm lửa thì cũng trúng phải thức ăn độc”. Thắng Mật vâng theo lời chỉ bảo đó bèn thiết bày độc hội mà thỉnh mời đức Phật đến dự. Mọi người trong thành đều biết Thắng Mật có tâm ác hại đối với đức Thế Tôn nên đều khuyên thỉnh Phật chớ đến. Đức Thế Tôn bảo rằng: “Chớ nên phải lo buồn, thân Như Lai, mọi vật không thể làm hại”. Và đức Phật nhận lời thỉnh mời mà đến, chân giẫm bước đến ngạch cửa, hầm lửa biến thành ao, nước lắng trong sạch như gương soi, hoa sen mọc nở lan tràn. Thắng Mật thấy thế lo sợ, không thể bày biện, nói với mọi người đồng bọn rằng: “dùng pháp thuật thoát khỏi nạn lửa, vẫn còn có thức ăn độc”. Đức Thế Tôn ăn cơm xong, lại vì giảng nói diệu pháp. Thắng Mật nghe xong, sám tạ lỗi quá mà quy y.

Từ nơi hầm lửa nhà Thắng Mật đi về phía đông bắc nơi khúc cong

thành núi có ngôi Tốt-đổ-ba là nơi Đại Y Phục Ca (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Kỳ Bà, tức sai nhầm vậy) đến đó vì đức Phật mà xây dựng giảng đường thuyết pháp. Chung quanh tường thành lắm nhiều hoa quả, nền móng gốc chồi hiện còn dấu vết. Xưa kia, lúc còn tại thế, đức Như Lai phần nhiều thường ở trong đó. Bên cạnh đó lại có vườn nhà xưa cũ của Phục La. Nền móng vách tường miệng giếng sụp đổ vẫn hiện còn. Từ cung thành theo hướng đông bắc đi khoảng 14 - 15 dặm đến núi Cô Lật Đà La Củ Đa (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Thửu Phong còn gọi là Thửu Đài, xưa trước gọi là núi Kỳ Đà Quạt tức sai nhầm vậy). Tiếp liền phía nam của Bắc Sơn, riêng cao út đặc biệt nổi trội, đã nói chim thừu nường ở lại thuộc loại đài cao, giữa khoảng không xanh biếc, đậm nhạt phân sắc. Suốt 50 năm đức Như Lai giảng đạo hành hóa trong đời, phần nhiều ở tại núi đó rộng giảng nói diệu pháp. vua Tần Tỳ Sa La vì nghe pháp nên phát động mọi người từ sườn núi lên đến đỉnh cao, đập cốc vượt hang sắp chất đá làm thêm cấp, rộng hơn 10 bộ, dài khoảng 5 - 6 dặm, giữa đường có hai ngôi Tốt-đổ-ba nhỏ; một gọi là “Hạ Thùy” tức vua đến đó thì chỉ đi không mà đến nơi Phật; và một gọi là “Thối Phàm”, tức chọn lựa những kẻ phàm nhân không cho đồng đi. Trên đỉnh núi đó thì từ đông sang tây dài, từ nam sang bắc hẹp. Gần sườn núi phía tây có ngôi tinh xá xây dựng bằng gạch cao rộng chế tác rất kỳ đặc, cửa mở xoay về mặt về phía đông, là nơi xưa kia đức Như Lai phần nhiều thường ở tại đó giảng nói pháp, nay có tôn tượng đức Phật thuyết pháp hình lượng đồng như thân đức Như Lai vậy.

Từ tinh xá đó về phía đông có một dãy đá dài, là nơi xưa kia đức Như Lai kinh hành giẫm bước trên đó. Bên cạnh đó có tảng đá lớn cao một trượng 4 - 5 thước, chu vi rộng hơn 30 bộ, là nơi xưa kia Đề Bà Đạt Đa từ xa ném đánh đức Phật. Từ đó về phía nam dưới sườn núi có ngôi Tốt-đổ-ba là nơi xưa kia đức Phật ở tại đó giảng nói kinh Pháp Hoa. Từ tinh xá về bên cạnh sườn núi phía nam có một thạch thất lớn là nơi xưa kia đức Như Lai nhập định tại đó.

Từ nơi thạch thất đức Phật nhập định về phía tây bắc lại có một thạch thất, phía trước có một tảng đá lớn là nơi tôn giả A-nan bị Ma khủng bố. Tôn giả A-nan nhập định tại đó, ma vương hóa làm chim thừu, quá nửa đêm không trăng đến đậu nơi thạch thất vỗ cánh kêu réo khủng bố tôn giả. Khi ấy tôn giả A-nan kinh sợ chẳng biết làm sao, đức Như Lai quán sát thấy vậy bèn duỗi tay sang ủy an, đưa tay thông qua vách đá thoa sờ đánh đầu tôn giả A-nan, dùng lời nói đại từ mà bảo

rằng: “Đó là do Ma biến hóa ra, chớ nên phải kinh sợ”. Tôn giả A-nan được ủy an nên thân tâm an lạc. Phía trên tảng đá hiện còn dấu chân chim, và trong sườn núi có lỗ hang thông tuy đã thời gian lâu dài mà vẫn hiện còn.

Bên cạnh tinh xá đó có vài ngôi thạch thất là nơi các Đại A-la-hán Xá Lợi Tử, v.v... nhập định ở đó. Phía trước thạch thất Xá Lợi Tử có một cái giếng lớn khô cạn không có nước miệng thành vẫn hiện còn.

Từ tinh xá đó về phía đông bắc trong khu đá có tảng đá lớn, là nơi xưa kia đức Như Lai hong phối pháp y ca sa, đường văn pháp y hiện bày rõ ràng như khắc chạm, bên cạnh đó phía trên tảng đá có dấu vết cẳng chân của đức Phật, đường văn luân tướng tuy mờ tối nhưng vẫn có thể phỏng sờ xem xét. Trên đỉnh núi phía bắc có ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi xưa kia đức Như Lai đứng trông nhìn về thành Ma-kiệt-đà và ở tại đó bảy ngày giảng nói pháp.

Từ cửa phía bắc thành núi về phía tây có núi Tỳ Bồ La, nghe các hàng sĩ tục nói là ngầm dưới sườn núi phía tây nam xưa kia có 500 dòng suối ấm nóng, hiện nay chỉ còn có vài mươi dòng mà thôi, nhưng còn có lạnh có nóng, chưa hết nóng ấm. Nguồn suối ấy phát xuất từ ao Vô Nhiệt Nảo tại phía bắc núi tuyết, dòng phân chẻ thành 500 cành ngang qua địa ngục tiểu nhiệt, lửa nóng nung đốt lên, đến đó biến thành ấm nóng, nơi cửa miệng dòng suối đều có khắc chạm đá làm tượng đầu sư tử, voi trắng, hoặc làm ống đá treo đường dòng nước, phía dưới mới sắp chất đá làm ao. Mọi người ở các phương vực xa khác đều đến đó tắm rửa, người tắm rửa nơi suối đó các thứ bệnh tật xưa trước đều lành hẳn. Hai bên dòng suối ấm nóng ấy có các ngôi Tốt-đổ-ba và tinh xá, nên móng sắp liền kề nhau, và là nơi có di tích của bốn đức Phật thời quá khứ tọa thiền và kinh hành. Xứ ấy đã là nơi núi sông liền nhau, là nơi các bậc nhân trí thường ở, các kẻ sĩ ẩn lánh đời thường cũng rất lắm nhiều.

Từ dòng suối ấm nóng về phía tây có thạch thất Tất Bát La, là nơi xưa kia đức Thế Tôn thường ở trong đó, phía sau vách tường hang rộng là nơi cung A Tố Lạc. Các vị Bí Sô hành tập thiền định phần nhiều ở tại thất đó. Có lúc phát ra các thứ quái lạ như hình rồng, rắn, sư tử. Có người trông thấy đó, tâm phát cuồng loạn. Nhưng nơi thẳm địa, chỗ dừng ở của Linh Thánh, mọi người dẫm vết nối gót khâm chuộng mỹ phong, quên cả mọi tai họa ấy. Gần đây có vị Bí Sô giới hạnh tinh khiết, tâm chí ưa thích ở chốn u tịch, muốn đến nơi thất đó ẩn vết hành tập thiền định. Có người can gián rằng: “Chớ nên sang nơi đó, nơi đó có lắm sự

taị dị làm hại không ít. Đã khó giữ pháp định mà cũng còn sợ tan mất thân mạng. Nên soi xét việc trước, chớ để về sau phải hối hận”. Vị Bí Sô ấy bảo rằng: “Không thể như vậy. Chí ý tôi muốn mong cầu Phật quả, nhiếp phục thiên ma, những tai hại như vậy đâu có gì đáng phải nói”. Bèn chống tích mà sang thất đó. Đến đó thiết lập đàn tràng, đọc tụng cấm chú. Sau hơn 10 ngày từ trong hang có một thiếu nữ xuất hiện ra nói cùng vị Bí Sô đó rằng: “Tôn giả là người đắp mặc nhiệm y, hành trì giới pháp, làm nơi nương tựa của các loài hàm sinh, tu tuệ tập định, làm người dẫn đường tốt lành cho sinh linh, mà nay lại ở đây làm cho chúng tôi phải kinh sợ. giáo pháp của đức Như Lai đâu chỉ dạy như vậy ư?”. Vị Bí Sô đó bảo: “Ta giữ gìn tịnh giới tuân theo Thánh giáo, ẩn vết nơi chốn núi hang xa lìa huyên tạp. Bỗng nhiên bị gièm pha như vậy, lỗi đó tại đây?”. Thiếu nữ ấy đáp: “Tôn giả tụng chú tiếng phát ra lửa tử ngoài vào thiên đốt phòng nhà ở của chúng tôi làm khổ chi thuộc chúng tôi. Xin nguyện tôn giả dứt lòng từ bi chớ nên tụng chú nữa!”. Vị Bí Sô đó bảo: “Tụng chú là để tự bảo hộ chính mình đâu phải muốn hại mọi vật. Xưa trước các hành giả đến ở nơi đây tu tập thiền định mong thành đạt Thánh quả để cứu độ chúng sinh nơi chốn tối tăm, trông thấy những sự quái lạ kinh sợ đến nỗi táng mất thân mạng. Tội ấy do người gieo rắc. Như thế nói sao ư?”. Thiếu nữ ấy đáp: “Tội chướng đã nặng nề, trí tuệ quá mỏng cạn, trí tuệ quá mỏng cạn, từ nay trở về sau tôi xin sống yên lặng tự giữ phận mình và cũng xin tôn giả chớ nên trì tụng thần chú”. Vị Bí Sô ấy từ đó tập tu thiền định như mới đầu an tĩnh không hại.

Trên núi Tỳ Bồ La có ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi xưa kia đức Như Lai ở tại đó giảng nói pháp. nay có các lỏa hình ngoại đạo nương ở nơi đó lắm nhiều, tu tập khổ hạnh, sớm tối chẳng biếng lười. Từ sáng sớm cho đến chiều tối xoay chuyển quán sát. Bên tả cửa phía bắc thành núi, dưới sườn núi phía nam theo hướng đông đi khoảng 2 - 3 dặm đến một thạch thất lớn, là nơi xưa kia Đề Bà Đạt Ma nhập định tại đó.

Từ thạch thất về phía đông cách không xa, trên một tảng đá có hình thái lan lổ tướng trạng như vương máu. Bên cạnh đó có ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi vị Bí Sô tu tập thiền định tự hại thân mình mà chứng quả. Xưa kia có vị Bí Sô chuyên cần dốc cả thân tâm ở nơi tĩnh lặng tu tập thiền định trải qua năm tháng lâu dài mà không chứng đắc Thánh quả, bèn thối lui tự trách, lại than rằng: “Quả vị vô học trọn không bao giờ chứng đắc, phiền lụy xác thân, sống không chẳng ích gì”. Bèn đến nơi tảng đá đó tự đâm vào cổ mình, khi ấy liền chứng quả A-la-hán, cử thân bay lên giữa hư không, bày hiện các thứ thần biến, hóa lửa tự thiêu thân

mà nhập tịch diệt. Người sau tán thán tiết tháo cao nhã ấy nên dựng tạo Tốt-đổ-ba để ghi nêu công danh.

Từ nơi vị Bí Sô chứng quả ấy về phía đông trên sườn núi đá có một ngôi Tốt-đổ-ba bằng đá, là nơi vị Bí Sô tu tập thiền định tự ném thân mình xuống sườn núi mà chứng quả. xưa kia, lúc đức Như Lai đang còn tại thế có một vị Bí Sô an tọa nơi núi rừng tu tập mong chứng quả định, tinh cần đã lâu mà chứng quả, ngày đêm buộc niệm không quên tĩnh định. Đức Như Lai nhận biết căn cơ vị ấy sắp phát, bèn sang đó mà khiến thành đạt, nên từ vườn trúc lâm đến dưới sườn núi khảy móng tay mà gọi đứng đợi tiếp đón. Vị Bí Sô ấy từ xa trông thấy Thánh chúng, thân ý vui mừng ném buông thân mình xuống sườn núi, còn giữ tâm thanh tịnh kính tin lời Phật, chưa đến nơi đất bèn đã chứng đắc Thánh quả. Đức Thế Tôn bảo rằng: “Nên biết ngay thời gian ấy”. Vị Bí Sô đó liền bay giữa không trung hiện bày các thứ thần biến. Người sau vì để nêu rõ tâm tịnh tín nên dựng tạo Tốt-đổ-ba ghi nhớ đó.

Từ cửa phía bắc thành núi đi hơn một dặm đến vườn trúc Ca Lan Đà, hiện nay còn có tinh xá, nền móng đá phóng thất bằng gạch cửa mở xoay về hướng đông. Xưa kia đức Như Lai tại thế, phần nhiều thường thường ở trong đó giảng nói giáo pháp nhiếp hóa các hàng phàm tục, hiện nay có tạo tôn tượng đức Như Lai ở tại đó. Mới đầu trong thành đó có vị đại trưởng giả tên là Ca Lan Đàm người thời bấy giờ thường xưng gọi ông là giàu sang. Ông đem vườn trúc lớn cúng thí cho ngoại đạo. Đến lúc thấy gặp đức Như Lai, được nghe giáo pháp, tâm thanh tịnh phát sinh kính tin, ông bèn đuổi các hàng dị chúng ở nơi vườn trúc xưa trước với cố là hiện nay bậc thầy của cả trời người không có nơi quán xá dừng ở. Khi ấy các hàng quý thần cảm sự tâm thành của ông bèn hỗ trợ xua đuổi các ngoại đạo mà bảo rằng: “Trưởng giả Ca Lan Đà sắp lấy vườn trúc xây dựng tinh xá cúng Phật. Các người nên đi mau đi khỏi để được thoát khỏi nguy ách”. Các ngoại đạo tức giận ngậm oán mà đi. Trưởng giả đến đó xây dựng tinh xá, đến lúc công việc hoàn tất, đích thân trưởng giả đến thỉnh mời đức Phật. Đức Thế Tôn khi ấy bèn nhận sự cúng dâng đó”.

Từ vườn trúc Ca Lan Đà về phía đông có ngôi Tốt-đổ-ba do vua A Xà Đà Thiết Đốt Lộ (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Vị Sinh Oán, xưa trước gọi là A Xà Thế tức lược gọi sai nhầm vậy) tạo dựng. Sau khi đức Như Lai nhập niết bàn, các vua cùng nhau phân chia xá lợi, vua Vị Sinh Oán được chia một phần thỉnh đưa về, kính tuân tạo dựng Tốt-đổ-ba đó tôn trí cúng dường. Về sau, khi vua Vô Ưu phát khởi tín

tâm khai mở lấy xá lợi tạo dựng các ngôi Tốt-đổ-ba để cúng dường, do còn sót lại nên có lúc tỏa phóng ánh sáng.

Bên cạnh ngôi Tốt-đổ-ba do vua Vị Sinh Oán tạo dựng, lại có một ngôi Tốt-đổ-ba có xá lợi nửa thân phần của tôn giả A-nan. Xưa kia, lúc sắp nhập niết bàn, tôn giả A-nan từ nước Ma Yết Đà đến thành Phệ Xá Ly, khi ấy hai nước giao tranh nhau muốn dấy khởi binh lính, tôn giả A-nan xót thương lo ngại có sự tổn hại, bèn tự phân thân mình, vua nước Ma Yết Đà nghinh thỉnh đưa về để cúng dường, bèn đến nơi thắng địa đó, kính tu tạo dựng Tốt-đổ-ba để tôn trí xá lợi của tôn giả mà cúng dường. Bên cạnh đó có nơi xưa kia đức Như Lai từng đi kinh hành. Cách đó không xa lại có ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi các tôn giả Xá Lợi Tử, Một Đặc Già La Tử, v.v... ở giữ.

Từ vườn rừng trúc theo hướng tây nam đi khoảng 5 - 6 dặm, đến phía bắc của Nam Sơn trong rừng trúc lớn có ngôi thạch thất lớn, là nơi tôn giả Ma-ha Ca Diếp Ba cùng với 999 vị Đại A-la-hán ở tại đó kết tập tam tạng, sau khi đức Thế Tôn nhập Niết bàn ba tháng. Phía trước có nền móng cũ, do vua Vị Sinh Oán vì các Đại A-la-hán kết tập pháp tạng mà tạo dựng giảng đường phòng nhà đó. Mới đầu tôn giả Đại Ca Diếp Ba an tọa trong núi rừng, bỗng thấy ánh sáng tỏa phóng, lại thấy quả đất chấn động; tôn giả tự nghĩ “có điềm tốt lành gì mà biến hiện khác lạ như vậy?”. Lại dùng thiên nhãn quán sát thấy đức Phật Thế Tôn đã nhập niết bàn tại rừng Sa La Sang Thọ, liền bảo đồ chúng nhanh cùng đi đến thành Câu Thi, giữa đường gặp một vị Phạm Chí trên tay nắm cành hoa trời, tôn giả Đại Ca Diếp Ba hỏi rằng: “Ông từ đâu lại? Có biết Đại sư của tôi hiện nay ở đâu chăng?”. Vị phạm chí ấy đáp rằng: “Tôi vừa từ thành Câu Thi lại đây, thấy đại sư của ông đã nhập niết bàn. Các hàng trời người đại chúng cùng nhau cúng dường. Cành hoa tôi nắm đây là nhật từ đó vậy”. Tôn giả Đại Ca Diếp Ba nghe thế rồi bảo cùng đồ chúng rằng: “Tuệ nhật đã lặn ngấm hết tỏa chiếu, thế giới mở tối. Bạc thầy khéo dẫn dắt bỏ đi xa, chúng sinh điên đảo loạn lạc!”. Khi đó các Bí Sô biếng lười cùng mừng vui nói với nhau rằng: “Đức Như Lai đã tịch diệt, chúng ta được an lạc, như có điều trái phạm cũng không ai quả trách cấm chế”. Tôn giả Đại Ca Diếp Ba nghe thế lại càng thêm cảm thương, nghĩ muốn kết tập pháp tạng y cứ luật giáo để sửa trị trái phạm. Bèn đến nơi Sa La Song Thọ chiêm ngưỡng kính lễ đức Phật. Đấng pháp vương đã xa bỏ cõi đời, các hàng trời người không ai dắt dẫn, những vị Đại A-la-hán cũng lần lượt thị tịch, khi ấy tôn giả Đại Ca Diếp Ba khởi lên suy niệm là “thuận theo lời Phật dạy, nên kết tập

pháp tạng”, và bèn lên nhúi Tô Mê Lô đánh kiền chùy lớn mà xướng lời rằng: “Nay tại thành Vương Xá sắp có pháp sự. Những ai có chứng đắc Thánh quả, nên gấp rút thời gian nhóm tập”. Trong tiếng kiền chùy lan tỏa lời xướng của tôn giả Đại Ca Diếp Ba khắp đến 3000 đại thiên thế giới. Những vị đã chứng đắc thần thông nghe thế đều cùng nhóm tập. Khi ấy tôn giả Đại Ca Diếp Ba bảo các chúng rằng: “Đức Như Lai đã tịch diệt, thế giới trở thành trống không, nên phải kết tập pháp tạng dùng để báo đáp ân Phật. Nay sắp kết tập pháp tạng việc trước tiên phải tuyển chọn sự thanh tịnh, không thể tin cậy chúng đông mà chẳng thành thắng nghiệp. Những vị đã đủ pháp tam minh, chứng đắc lục thông, nghe nhớ không sai nhầm, biện tài chẳng ngăn ngại. Những vị như thế trở lên mới ứng vào việc kết tập. Ngoài ra các quả vị hữu học mỗi nên tự trở về lại trú xứ của chính mình”. Khi ấy có được 999 vị, trừ tôn giả A-nan đang còn ở địa vị hữu học. Tôn giả Đại Ca Diếp Ba bèn gọi A-nan lại và bảo: “Ông chưa hết các lậu, nên ra ngoài Thánh chúng”. Tôn giả A-nan thưa rằng: “Tôi theo hầu đức Như Lai trải qua nhiều năm tháng mỗi lúc có pháp nghị, tôi chưa từng bỏ sót. Nay sắp kết tập pháp tạng, mà bị xua đuổi, thật là đáng pháp vương đã tịch diệt, tôi không nơi nương tựa!”. Tôn giả Đại Ca Diếp Ba bảo rằng: “Chớ ôm hoài ưu não. Ông thân gần hầu Phật thật lại là nghe nhiều, nhưng mà ái hoặc chưa hết, tập kết chưa dứt”. Tôn giả A-nan vâng nhận mà lui ra, đến nơi chỗ rộng rang tĩnh lặng, muốn được thành chánh quả vô học, chuyên tâm cần cầu mà chẳng chứng đắc, đã quá sức nhọc mệt bèn muốn nghiêng lưng nằm ngủ, đầu chưa tới gối bèn chứng đắc quả A-la-hán, liền sang nơi chỗ kết tập gõ cửa thưa xin vào, tôn giả Đại Ca Diếp Ba hỏi rằng: “Các lậu kết ông đã hết ư? Nên vận sức thần thông từ nơi không cửa mà vào”. Tôn giả A-nan nghe theo lời bảo ấy, men theo lỗ hổng ổ khóa mà vào, đánh lễ chúng tăng xong lui vào chỗ ngồi. Khi ấy tăng chúng đã an cư 15 ngày. Khi ấy tôn giả Đại Ca Diếp Ba ngợi khen và đề xướng rằng: “Đại chúng cần nên nghĩ nhớ A-nan là người có khả năng nghe và nhớ được đức Như Lai tán thán, nên kết tập tạng Tố Đát Lãm (xưa trước gọi là Tu Đa-la tức sai nhầm vậy). Ưu Ba Ly là người trì luật nghiên cứu thấu suốt rõ ràng, đại chúng đều đã biết, nên kết tập tạng Tỳ-nại-da (xưa trước gọi là Tỳ Na Da, tức sai nhầm vậy). Còn tôi Ca Diếp Ba kết tập tạng A-tỳ-đạt-ma”. Qua vài ba tháng công việc kết tập tam tạng hoàn tất, vì tôn giả Đại Ca Diếp Ba là bậc thượng tọa trong chúng tăng, do vậy mà xưng gọi đó là Thượng Tọa Bộ.

Từ nơi tôn giả Đại Ca Diếp Ba kết tập tam tạng Thánh giáo về

phía tây bắc có ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi tôn giả A-nan nhận chịu sự trách của chúng tăng chẳng được dự tham kết tập mà đến đó an tọa tĩnh lặng bèn chứng đắc Thánh quả A-la-hán. Sau khi chứng đắc Thánh quả mới vào dự tham kết tập.

Từ nơi tôn giả A-nan chứng đắc Thánh quả theo hướng tây đi hơn 20 dặm có một ngôi Tốt-đổ-ba do vua Vô Ưu tạo dựng, là nơi đại chúng bộ kết tập tam tạng Thánh giáo. Các hàng hữu học và vô học có đến vài trăm ngàn vị chẳng dự trong chúng kết tập Thánh giáo của tôn giả Đại Ca Diếp Ba mà đến nơi đó cùng nói với nhau rằng: “Lúc đức Như Lai đang còn tại thế thì đồng học một thầy, nay đấng pháp vương đã tịch diệt lại kén chọn khác bọn chúng ta! Muốn báo đáp ân đức của Phật, chúng ta phải kết tập pháp tạng”. Khi ấy các hàng phàm Thánh đều tụ hội, những bậc hiền trí đồng nhóm tập, lại kết tập tạng Tố Đất Lãm, tạng Tỳ-nại-da, tạng A-tỳ-đạt-ma, tạng Tạp tập và tạng Cấm Chú, riêng làm thành năm tạng. Và cuộc kết tập ấy, phàm Thánh đồng tụ hội, nhân vậy mà gọi đó là Đại chúng bộ.

Từ tinh xá rừng trúc về hướng bắc đi hơn 200 bộ, đến ao Ca Lan Đà, xưa kia đức Như Lai còn tại thế thường hay giảng pháp tại đó. ao ấy, nước đã trong lắng lại có đủ tám thứ công đức. Sau khi đức Như Lai nhập niết bàn bèn khô cạn không còn.

Từ ao Ca Lan Đà về phía tây bắc đi khoảng 2 - 3 dặm có một ngôi Tốt-đổ-ba do vua Vô Ưu tạo dựng cao hơn 60 thước, bên cạnh có trụ đá khắc ghi việc dựng tạo ngôi Tốt-đổ-ba đó cao hơn 50 thước, phía trên làm hình tượng con voi.

Từ trụ đá đó về phía đông bắc cách không xa đến thành Hạp La Xà Cô Lợi Hý (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Vương Xá). Khung quách phía ngoài đã hư hoại không còn dấu vết, thành phía trong tuy đã hư hoại nhưng nền móng vẫn còn cao vợi chu vi rộng hơn 20 dặm, mỗi mặt đều có một cửa. Mới đầu, vua Tần Tỳ Sa La đóng đô tại trên cung thành, các ngôi nhà chung quanh thường bị gặp phải tai họa nạn lửa, chỉ một ngôi nhà buồng lung không canh phòng thì cả bốn phía lân cận đều mắc phải tai ương. Nên canh phòng nạn lửa còn không rảnh, sản nghiệp phế bỏ, dân chúng thán oán sống không an ổn. Vua nói rằng: “Bởi ta không có đức nên dân chúng mắc lấy tai nạn. Nên tu tạo phước đức gì có thể dùng để cầu đảo đó?”. Quân thần tâu rằng: “Đại vương là người có đức cảm hóa khắp Ung mục, chính sách dạy răn rõ ràng xác thực. Nay trong dân chúng sống bất cẩn đến nỗi khiến thường xảy ra hỏa hoạn, nên cấm chế nghiêm khắc để lắng sạch kẻ phạm sau.

Nếu có nạn lửa xảy ra bốc cháy, phải tìm xét trước tiên phát xuất từ đâu, phạt kẻ xấu ác đầu tiên đó dời đưa đến ở nơi rừng lạnh, rừng lạnh là nơi vất bỏ tử thi. Trong thời gian đó gọi là chỗ đất không tốt lành, mọi người dứt tuyệt dấu vết qua lại, mà nay bị dời đưa đến đó tức đồng như tử thi vất bỏ. Kẻ ấy đã xấu hổ sống nơi xấu xa, sẽ tự cắn mật”. Vua bảo: “Khéo nên tuyên cáo khắp trong dân chúng biết điều đó”. Khoảnh khắc sau đó không bao lâu, trong cung vua tự nhiên bị nạn lửa. Vua bảo các quan thần rằng: “Ta nay phải chuyển dời vậy”. Mới bảo thái tử lo liệu mọi việc của nước nhà còn lại. Vì muốn trong sạch hiến pháp của nước nhà nên vua dời chỗ ở vậy. Khi ấy vua nước Phệ Xá Ly nghe vua Tần Tỳ Sa La dời đến ở nơi rừng lạnh hoang dã bèn chỉnh trang nhóm tập binh lính muốn tiếp lấy ngôi vị không cần do dự. Ở xứ biên vực đã nghe, mới dựng lập thành ấp để vua trước đến ở nơi đó, nên xưng gọi là thành Vương Xá. Các hàng quan thuộc sĩ thứ đều dời nhà cửa theo cùng. Hoặc có thuyết nói là đến thờ vua Vị Sinh Oán mới xây dựng thành đô. Khi thái tử Vị Sinh Oán đã tiếp nối ngôi vua, nhân đó bèn dời đô. Kịp đến lúc vua Vô Ưu dời đô ở thành Ba Tra Ly đem thành Vương Xá cúng thí cho các Bà-la-môn, nên nay trong thành đó không có phàm dân, chỉ có chủng tộc Bà-la-môn có gần ngàn gia đình.

Từ cung thành về góc tây nam có hai ngôi già lam nhỏ, là nơi khách tăng các nước qua lại dừng nghỉ, là nơi xưa kia đức Phật từng ở tại đó giảng nói giáo pháp. Từ đó tiếp về phía tây bắc lại có một ngôi Tốt-đổ-ba là nơi làng ấp quê cũ của trưởng giả Châu Để Sắc Ca (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Tinh Lịch, xưa trước gọi là Thọ Đề Ca, tức sai nhầm vậy) sinh sống.

Bên tả đường đi ngoài cửa phía nam thành có ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi xưa kia đức Phật ở tại đó giảng nói pháp và hóa độ La Hổ La. Từ đó về phía bắc đi hơn 30 dặm đến ngôi Tăng-già lam Na Lạn Đà (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Thí Vô Yểm). Nghe các bậc lão thành nói rằng: Phía nam Tăng-già lam ấy vào trong rừng Am Một La có một cái ao, rộng ở ao đó tên là Na Lạn Đà, bên cạnh có xây dựng ngôi già lam nên lấy đó mà đặt tên. Theo sự thật để bàn nói thì xưa kia đức Như Lai lúc tu Bồ-tát hạnh làm vị Đại quốc vương đóng đô tại đất đó, vì thương xót chúng sinh nên chu cấp mọi vật đầy đủ, người thời bấy giờ ngợi khen đức hạnh đó nên xưng gọi là “Thí Vô Yểm”. Do vậy mà ngôi già lam ấy lấy đó làm tên gọi. Khi đức Phật còn tại thế, đất ở đó vốn là vườn Am Một La, có 500 thương nhân dùng 10 ức tiền vàng mua để cúng dường đức Phật. Đức Phật ở tại đó ba tháng giảng nói pháp.

Các thương nhân, v.v... cũng chứng đắc Thánh quả. Sau khi đức Phật nhập niết bàn không bao lâu, tiên vương nước đó tên là Thước Ca La A Dật Đa (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Đế Nhật) là người kính trọng nhất thừa, tôn sùng Tam bảo, thử chiêm bói đất phước, tạo dựng ngôi già lam đó. Mới đầu khởi công, đào bới làm tổn thương thân rồng. Bấy giờ có vị Ni Càn Tử ngoại đạo rất thông giỏi về đoán tướng, thấy vậy mà dự ghi rằng: “Với thắng địa đó tạo dựng chốn già lam hẳn sẽ xương thanh, sẽ làm khuôn phép cho cả năm xứ Ấn Độ, hơn ngàn năm sau lại càng lớn mạnh, các hàng hậu tấn người học để bề thành nghiệp, nhưng phần nhiều hay bị oái máu, bởi làm tổn thương thân rồng nên vậy”. Kế tiếp người con là vua Phật Đà Cúc Đa (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Giác Hộ) nối tiếp ngôi vị, thể thừa truyền thống, tuân hành theo thắng nghiệp, đến đó, tiếp về phía nam tạo dựng thêm ngôi già lam. Sau đó là vua Đát Tha Yết Đa Cúc La (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Như Lai) dốc lòng kính tu tiếp nối theo trước nên đến đó tiếp về phía đông lại tạo dựng thêm ngôi già lam. Tiếp ngôi vị đó là vua Bà La A Dật Đa (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Ấu Nhật) tiếp về phía đông bắc đó lại tạo dựng ngôi già lam, công việc hoàn tất, thiết bày phước hội mừng vui, xoay quanh chí thành u hiển, thỉnh mời các hàng phàm Thánh, phước hội ấy có đủ chư tăng năm xứ Ấn Độ, xa cả muôn dặm cũng tụ hội. Đại chúng an tọa đã định, có hai vị tăng đến sau, dẫn lên trùng các thứ ba, có người hỏi rằng: “vua sắp thiết hội, trước đã thỉnh mời tất cả phàm Thánh, đại đức ở xứ nào mà đến sau cùng vậy?”. Hai vị tăng ấy đáp: “Chúng tôi ở nước Chí Na, vì Hòa thượng cảm mắc bệnh sỏi nên phải thọ trai xong mới đi, nhân sự thỉnh mời của vua từ xa nên lại phó hội”. Người hỏi ấy kính sợ, vội đem sự việc tấu trình cùng vua. Trong tâm vua cảm biết đó là Thánh tăng nên đích thân sang thăm hỏi, đợi lên đến trùng các thì không biết hai vị tăng đó đã đi đâu. vua càng kính tin sâu sắc bỏ nước xuất gia. Sau khi đã xuất gia vua được ở hàng cuối cùng chúng tăng nên trong lòng thường luôn tấm tức chẳng được tự an, vua nghĩ rằng: “Xưa trước ta làm vua ở ngôi vị cao quý trên hết, ngày nay xuất gia lại thấp kém ở cuối cùng chúng tăng!”. Sau đó vua sang thưa bạch cùng chúng tăng thuật bày sự tình tâm tư. Khi ấy chúng tăng Yết ma hòa hợp bảo ban tất cả mọi người chưa thọ cụ túc đều lấy tuổi tác ở đời mà sắp thứ tự. Nên tại ngôi già lam đó riêng có định chế ấy. Con của vua đó là Phật Xà La (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Kim Cang) sau khi lên ngôi với tín tâm kiên cố, lại đến phía tây nơi đó tạo dựng ngôi già lam. Từ đó chung

quanh tường vách cao với đồng làm chung một cửa, đã trải qua các đời quân vương tiếp nối sự nghiệp thế gian tạo dựng chốn già lam, cùng các khắc chạm thật là trang quán vậy. vua nói: “Nơi ngôi già lam lớn chính, nay đặt tôn tượng đức Phật, trong đại chúng mỗi ngày cất cử 40 vị tăng đến đó thọ trai để báo ân của thí chủ. Chư tăng ở già lam đó vài ngàn vị đều là tuấn kiệt anh tài cao học, đức trọng ở đương thời, tiếng tăm vang xa đến cảnh vực khác, có hơn vài trăm vị, giới hạnh thanh bạch luật nghi thuần túy, chư tăng có định chế nghiêm minh, chúng đều trình thuần trong trắng. Các nước xứ Ấn Độ đều kính ngưỡng khuôn phép ấy, nên đến thỉnh hỏi điều lợi ích, đàm luận cao sâu hết ngày chưa đủ, sớm tối cảnh răn; lớn nhỏ cùng thành. Như có người chẳng đàm luận yếu chỉ sâu mầu của Tam tạng Thánh giáo thì hình ảnh tự hổ thẹn. Nên các hàng người tham học ở các xứ khác muốn vang vọng tiếng tăm đều lại xét nghi mới lưu tởa danh dự cao nhã, do đó, hoặc có vị trộm danh mà đi, đều được lễ trọng. Những vị ở phương xa khác muốn vào đàm luận, cật nạn phần nhiều thối khuất mà trở về. Những ai có được sở học sâu xa nghiên cùng kim cổ mới được vào. Vì vậy các hàng đức Phật khách hậu tấn hiện rõ tài năng thì trong 10 người có hết 7 - 8 người rút lui, 2 - 3 người thông rành mọi vật vào trong chúng tiếp tục cật vấn, không ai chẳng gãy đổ bèn nhọn ấy, giảm tổn tiếng tăm. Còn nếu là người tài cao thông mọi vật nhận biết lớn mạnh lắm nhiều tài năng và những minh đức triết nhân nối liền tỏa sáng kế tiếp khuôn vết, đến như các tôn giả hộ pháp, hộ nguyệt chấn bày bụi thơm nơi di giáo, đức tuệ, kiên tuệ lưu tỏa vẻ vang ở đương thời. Quang Hữu có luận bàn trong suốt, thảng hữu được đàm giải cao xa, trí nguyệt thì mỹ phong soi chiếu minh mẫn. Giới Hiền là bậc chí đức sâu xa. Những bậc thượng nhân trên mọi người đều cùng nhận biết, đức sáng tiêu đạt, học suốt cựu chương, thuật trước luận thích mỗi vị có cả hàng chục bộ đều hưng thịnh lưu thông được trân quý ở nơi đời. Bốn phía chung quanh ngôi già lam đó, các Thánh tích có cả hàng trăm, đây chỉ nêu vài ba điều có thể lược nói vậy.

Từ ngôi già lam đó về phía tây cách không xa có một ngôi tinh xá, xưa kia đức Phật từng ở tại đó ba tháng vì các hàng trời người rộng giảng nói Diệu pháp. Từ đó về phía nam cách hơn trăm bộ có một ngôi Tốt-đổ-ba nhỏ, là nơi các vị Bí Sô từ phương xa trông thấy đức Như Lai và Thánh chúng, từ bên trong phát tâm cung kính, gieo cả năm vót xuống sát đất mà phát thệ nguyện mong cầu quả vị luân vương. Đức Như Lai thấy vậy bảo chúng tăng rằng: “Vị Bí Sô kia thật đáng tiếc thương, có được phước đức sâu xa, tâm tin bền chắc, nếu cầu Phật

quả thì không bao lâu hẳn sẽ chứng đắc, nay vị đó lại phát thệ nguyện mong cầu quả vị làm vua Chuyển luân. Ở trong đời tương lai hẳn nhận quả báo đó. Thân thể gieo xuống đất đến tận Kim luân, trong đó với số lượng vi trần, mỗi mỗi mảy trần là quả báo của một luân vương. Đã đam mê vui thú thế gian thì Thánh quả độn xa!”. Từ đó về phía nam có tôn tượng Bồ-tát Quán Tự Tại, hoặc có người trông thấy cầm nắm lò hương đi sang nơi tinh xá Phật theo phía hữu đi nhiều quanh.

Từ tôn tượng Bồ-tát Quán Tự Tại về phía nam, trong một ngôi Tốt-đổ-ba có tôn thờ tóc và móng tay của đức Như Lai dài ba tháng mới cắt cạo. Những người cảm mắc bệnh tật đến đi nhiều quanh đó phần nhiều đều được lành khỏi. Từ đó về ngoài tường thành bên cạnh cái ao có ngôi Tốt-đổ-ba là nơi có vị ngoại đạo bắt chim sẻ đến đó hỏi đức Phật về việc sinh tử. Từ đó về phía đông nam bên trong tường thành cách hơn 50 bộ có lùm cây kỳ lạ cao khoảng 8 - 9 thước, thân có hai cành, là nơi xưa kia đức Như Lai nhấm cành dương vất bỏ nơi đất, nhân đó đâm rễ lên mầm. Năm tháng trải qua tuy đã lâu dài nhưng vẫn như mới đầu không thêm bớt. Tiếp về phía đông lại có ngôi tinh xá cao hơn 200 thước, xưa kia đức Như Lai từng ở đó trong bốn tháng giảng nói các pháp thâm diệu. Tiếp về phía bắc cách hơn trăm bộ trong một tinh xá có tôn tượng Bồ-tát Quán Tự Tại, các hàng tín đồ thanh tịnh kính tin thiết bày cúng dường, được cảm thấy không động và cũng không nơi cố định, hoặc thấy đứng bên cạnh cửa, hoặc thấy ra trước diêm hiên, v.v... Các hàng pháp tục ở các nước đều lại cúng dường.

Từ tinh xá có tôn tượng Bồ-tát Quán Tự Tại về phía bắc có một ngôi tinh xá cao hơn 300 thước, do vua Bà La A Dật Đa tạo dựng, độ lượng trang nghiêm và tôn tượng đức Phật bên trong đồng như ở tinh xá lớn dưới cây Bồ-đề. Từ đó về phía đông bắc có ngôi Tốt-đổ-ba, xưa kia đức Như Lai còn tại thế từng ở tại đó bảy ngày diễn giảng các giáo pháp thâm diệu. Từ đó về phía tây bắc là nơi có dấu vết của bốn đức Phật thời quá khứ tọa thiền. Từ đó về phía nam có ngôi tinh xá bằng thau thạch do vua Giới Nhật tạo dựng., công việc tuy chưa hoàn tất mà đồ lượng cao lớn 10 trượng, về sau mới xây dựng hoàn thành đó. Từ đó tiếp về phía đông cách hơn 200 bộ, phía ngoài tường thành có tôn tượng đức Phật đứng bằng đồng cao hơn 80 thước. Trùng các cao sáu tầng mới được phủ che, do vua Mãn Trụ tạo dựng từ xưa trước.

Từ tôn tượng đức Phật do vua Mạn Trụ tu tạo về phía bắc cách khoảng 2 - 3 dặm, trong ngôi tinh xá bằng gạch có tôn tượng Bồ-tát Đa La, hình tượng đã cao lớn mà linh ứng cũng lắm xác thực. Mỗi năm vào

ngày mồng một tết, thiết bày cúng dường rất long trọng, các hàng quốc vương, đại thần, các nhà hào tộc ở các nước láng giềng mang các thứ hương hoa kỳ diệu, cầm nắm các phan lọng quý báu, vàng, đá, xúm quanh tấu trời, đàn sáo cùng hòa. Trong thời gian bảy ngày thiết bày pháp hội ấy. Từ đó về bên trong cửa phía nam tường vách có một cái giếng lớn, xưa kia lúc đức Như Lai còn tại thế, có đoàn khách buôn lớn gặp phải nóng khát bức bách, đến nơi chỗ đức Phật. Đức Thế Tôn bèn chỉ xuống chỗ đất đó và bảo ở đó có thể có được nước, vị thương chủ mới đem trục xe đóng xuống đất, đất đã hỏm xuống, nước bèn tuông trào thành dòng suối, các thương buôn dùng uống rồi, nghe giáo pháp đều được tỏ ngộ và chứng đắc Thánh quả.

Từ ngôi già lam đó theo hướng tây nam đi khoảng 8 - 9 dặm đến ấp Câu Lý Ca. Trong ấp đó có ngôi Tốt-đổ-ba do vua Vô Ưu tạo dựng, đó là làng quê cũ của tôn giả Một Đặc Già La Tử. Bên cạnh đó có một ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi tôn giả nhập vô dư niết bàn, bên trong Tốt-đổ-ba đó có xá lợi di thân của tôn giả. Tôn giả Một Đặc Già La vốn chủng tộc Đại Bà-la-môn, thừa thiếu thời cùng tôn giả Xá Lợi Tử kết bạn thân giao. Xá Lợi Tử do tài trí anh minh mà được tôn quý. Còn tôn giả Một Đặc Già La thì tinh thông soi xét mà vẻ vang. Tài trí cùng sánh, động chỉ đồng nhau, kết ước thỉ chung, đồng hợp đến đi. Cả hai vị cùng chán thế tục, đồng mong cầu xuất gia, bèn thờ vị thầy là Sang Xà Da. Tôn giả Xá Lợi Tử gặp được A-la-hán Mã Thắng, nghe pháp môn tỏ ngộ Thánh đạo, bèn trở về vì tôn giả Một Đặc Già La mà thuật bày lại. Tôn giả Một Đặc Già La nghe xong mà tỏ ngộ giáo pháp bèn chứng đắc sơ quả. Cùng với đồ chúng học trò gần 250 vị đồng đến chỗ đức Phật. Từ xa trong thấy tôn giả Một Đặc Già La, đức Thế Tôn và bảo đại chúng rằng: “Người đang đi lại đây sẽ là bậc thần thông đệ nhất trong hàng đệ tử của ta!”. Khi đã đến nơi, tôn giả Một Đặc Già La cầu xin gia nhập vào trong giáo pháp. Đức Thế Tôn bảo rằng: “Lành thay Bí Sô! Tịnh tu phạm hạnh, được lìa ngàn vức khổ”. Nghe lời đó rồi, râu tóc của tôn giả Một Đặc Già La tự nhiên rơi rụng. Xiêm y thế tục biến đổi thành pháp y, giới phẩm thanh tịnh, oai nghi đều thuận, qua sau bảy ngày các kết lậu đều hết, chứng quả A-la-hán, đắc sức thần thông.

Từ làng quê cũ của tôn giả Một Đặc Già La theo hướng đông đi khoảng 3 - 4 dặm có một ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi vua Tần Tỳ Sa La nghinh đón đức Phật. Xưa kia đức Như Lai lúc mới chứng đắc Phật quả, biết tâm tư của dân chúng nước Ma Yết Đà rất khát ngưỡng. Nhận sự thỉnh mời của vua Tần Tỳ Sa La, vào lúc sáng sớm, đức Thế Tôn đắp y mang bình

bát cùng theo 1000 vị Bí Sô vây bọc chung quanh đều là những bậc lão thành các hàng phạm chí búi tóc do kính mộ giáo pháp đắp mặc nhiệm y trước sau cùng phụ giúp đồng đi vào thành Vương Xá. Khi ấy trời Đế Thích biến hóa thân hình làm Na Na Bà trên đầu quấn búi tóc tay trái bưng bình vàng, tay phải nắm gậy báu, chân đạp bước giữa hư không cách đất khoảng bốn ngón tay tại trong đại chúng dẫn đường đi trước đức Phật. Bấy giờ vua nước Ma Yết Đà là Tần Tỳ Sa La cùng các hàng Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ trong nước đó có cả trăm ngàn người, trước sau dẫn nhau ra thành Vương Xá cung kính nghinh thỉnh Thánh chúng. vua Tần Tỳ Sa La nghinh thỉnh đức Phật theo hướng đông nam đi hơn 20 dặm đến ấp Ca La Tỷ Noa Ca. Trong ấp đó có ngôi Tốt-đổ-ba do vua Vô Ưu tạo dựng. Đó là nơi làng quê cũ của tôn giả Xá Lợi Tử. Có cái giếng đến nay vẫn hiện còn. Bên cạnh đó có ngôi Tốt-đổ-ba là nơi tôn giả Xá Lợi Tử tịch diệt, bên trong Tốt-đổ-ba đó có xá lợi di thân của tôn giả Xá Lợi Tử. Tôn giả Xá Lợi Tử là người vốn chủng tộc Đại Bà-la-môn, thân phụ của tôn giả Xá Lợi Tử là người tài cao nhận biết lớn, suy xét sâu xa tinh vi, phàm đối với các thứ sách vở, không thứ gì chẳng nghiên cứu học tập. Người vợ (mẹ của tôn giả) cảm mộng tỏ bày đầy đủ cùng chồng rằng: “Đêm qua nằm ngủ cảm mộng thấy người khác lạ thân mặc áo giáp, tay cầm nắm kim cương đập phá các núi rồi sau đó lui đứng dưới một quả núi”. Người chồng (thân phụ của tôn giả) bảo rằng: “Điềm mộng đó rất tốt lành, người sẽ sinh một người con trai, học hành thấu đạt thông rành thế sự, dẹp trừ các luận sư, phá hủy các tông ấy đến cuối cùng, chỉ không bằng một người, và sẽ làm đệ tử người đó”. Quả nhiên có thai, người mẹ bỗng thông mãn, luận bàn cao xa quá lắm, đàm nói không khuất tẻ. Sau đó hạ sinh tôn giả Xá Lợi Tử vừa mới 8 tuổi mà tiếng tăm lan tỏa bốn phương, tánh khí thuần chất, tâm tình từ bi, rả hoai mọi buộc ràng, thành tựu trí tuệ, cùng với tôn giả Một Đặc Già La từ thừa thiếu thời đồng kết bạn thân. Nhàm chán tục trần nhưng chưa có nơi quay về nương tựa, khi ấy bèn cùng tôn giả Một Đặc Già La Tử đến chỗ ngoại đạo Sang Xà Da mà tu tập, mới cùng nói với nhau rằng: “Đây chẳng phải là lý cứu cánh, chưa thể dứt hết ngăn mé các khổ. Mỗi trong chúng ta nên tìm cầu bậc thông tuệ dẫn dắt, trước tưởng thưởng mùi vị cam lồ ấy hẳn đồng báo cho nhau chung hưởng”. Bấy giờ Đại A-la-hán Mã Thắng đang bưng bình bát vào thành khát thực, tôn giả Xá Lợi Tử thấy A-la-hán Mã Thắng oai nghi nhàn nhã liền đến mà hỏi rằng: “Thầy của ông là ai?”. A-la-hán Mã Thắng đáp rằng: “Thái tử giòng họ Thích nhàm chán thế tục, xuất gia tu đạo thành đẳng chánh giác, đó là

thầy của tôi”. Tôn giả Xá Lợi Tử hỏi rằng: “Vị thầy ấy giảng nói pháp gì? Có thể cho nghe được chăng?”. A-la-hán Mã Thắng bảo: “Tôi mới thọ giáo nên chưa thấu đạt nghĩa sâu”. Tôn giả Xá Lợi Tử nói: “Xin nêu nói những gì đã được nghe!”. A-la-hán Mã Thắng mới tùy nghi giảng nói. Tôn giả Xá Lợi Tử nghe xong liền chứng sơ quả bèn cùng đồ chúng học trò có cả thầy 250 vị sang đến chỗ đức Phật. Từ xa trông thấy tôn giả Xá Lợi Tử, đức Phật chỉ và bảo chúng tăng rằng: “Người ấy là bậc trí tuệ đệ nhất trong hàng đệ tử của ta vậy!”. Khi đã đến nơi, tôn giả Xá Lợi Tử đánh lễ, nguyện xin theo Phật pháp. Đức Thế Tôn bảo rằng: “Lành thay Bí Sô!”. Lúc nghe lời nói ấy, tôn giả Xá Lợi Tử tự nhiên giới phẩm đầy đủ. Qua hơn nửa tháng sau, nghe đức Phật vì phạm chí Trưởng Trảo mà giảng nói diệu pháp, nghe lời nói thừa mà tôn giả Xá Lợi Tử cảm ngộ bèn chứng quả A-la-hán. Về sau, nhân tôn giả A-nan vâng thừa Phật bảo kỳ hạn tịch diệt, lần lượt lan truyền lẫn nhau, mọi người đều ân hoài buồn cảm. Tôn giả Xá Lợi Tử càng thêm tâm kính ngưỡng, luyến mộ, không nhẫn trông thấy đức Thế Tôn nhập bát niết bàn, bèn cầu xin đức Thế Tôn nhập tịch diệt trước. Đức Thế Tôn bảo: “Nên biết thời vậy!”. Tôn giả Xá Lợi Tử cảm tạ và báo cùng môn nhân đệ tử xong trở về lại làng quê cũ. Vị đệ tử sa di làm thị giả báo khắp trong thành ấy. vua Vị Sinh Oán cùng dân chúng trong nước đó thấy đều tụ tập. Tôn giả Xá Lợi Tử rộng vì giảng nói diệu pháp, mọi người nghe xong trở về. Vào sau nửa đêm, tôn giả Xá Lợi Tử chánh ý buộc tâm nhập định diệt tận, từ thiên định dậy mà nhập tịch diệt.

Từ ấp Ca La Tỳ Noa Ca theo hướng đông nam đi khoảng 4 - 5 dặm có ngôi Tốt-đổ-ba là nơi vị môn nhân đệ tử của tôn giả Xá Lợi Tử nhập niết bàn. Có thuyết nói vào thời đức Phật Ca Diếp Ba, có ba câu chi (câu chi tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Úc) vị Đại A-la-hán đồng nhập vô dư tịch diệt tại nơi đó.

Từ ngôi Tốt-đổ-ba của môn nhân tôn giả Xá Lợi Tử theo hướng đông đi hơn 30 dặm đến núi Nhân Đà La Thế La Hủ La (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Đế Thích Quật), núi đó hang cốc mịt mờ, hoa rừng um tùm, trên đỉnh núi có hai ngọn cao vợi đặc biệt nổi trội. Nơi hang phía nam của ngọn núi phía tây có thạch thất lớn, rộng mà không cao, là nơi xưa kia đức Như Lai thường nghỉ ở đó, khi ấy trời Đế Thích đem 40 điều nghi ngờ khắc họa trên đá để thỉnh hỏi đức Phật, đức Phật vì giảng nói giải thích, vết tích ấy vẫn còn, nay tạo hình tượng ấy phỏng theo Thánh nghi xưa. Những người vào bên trong lễ kính, không ai chẳng chĩnh tíc kính sợ. Trên hang núi là nơi có dấu vết của bốn đức

Phật thời quá khứ tọa thiền và kinh hành. Và trên ngọn núi ở phía đông có ngôi già lam, nghe các hàng sĩ tục nói là tăng chúng trong đó hoặc có lúc vào nửa đêm trông thấy đến ngọn núi phía tây trước tôn tượng Phật nơi thạch thất có đèn đuốc thường luôn tỏa sáng.

Trước ngôi già lam ở ngọn núi phía đông của núi Nhân Đà La Thế La Lũ Ha có ngôi Tốt-đổ-ba tên là Hoàn Bà (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Nhạn). Xưa kia trong ngôi già lam đó, chúng tăng tu tập theo giáo pháp Tiểu thừa. Tiểu thừa là tiệm giáo nên mở khai cho ăn dùng tam tịnh nhục, mà ngôi già lam đó tuân theo không rơi lạc. Về sau, tam tịnh nhục tìm cầu có lúc không được. Có vị Bí Sô đang kinh hành, bỗng thấy đàn chim nhạn bay liệng đùa nói với nhau rằng: “Ngày nay trong chúng tăng ăn dùng không no đủ. Ma-ha Tát Đỏa cần nên biết thời vậy”. Tiếng nói chưa ngưng dứt, trong đàn có một con nhạn bay lùi đến trước vị Bí Sô ấy tự ném vật thân mình mà chết. Vị Bí Sô ấy thấy vậy rồi thưa bạch cùng chúng tăng. Mọi người nghe, buồn cảm cùng nói với nhau rằng: “Đức Như Lai diễn bày giáo pháp tùy căn cơ mà dẫn dụ chúng ta giữ lấy sự ngu mê tuân hành theo tiệm giáo. Đại thừa mới thật là chánh lý, nên sửa đổi điều chấp trước chuyên theo Thánh chỉ, con nhạn này đủ lòng cảnh răn, thật đáng là bậc thông tuệ để dẫn dắt chúng ta vậy. Nên tuyên bày đức hạnh sâu dày, truyền ghi trọn ngàn xưa đó”. Khi ấy bèn cùng nhau tạo dựng ngôi Tốt-đổ-ba, kính soi di liệt đem thi thể con nhạn chết đó chôn cất ở dưới.

Từ núi Nhân Đà La Thế La Lũ Ha theo hướng đông bắc đi khoảng 150 - 160 dặm đến ngôi già lam Ca Bố Đức Ca (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Cáp = bồ câu), chư tăng ở đó có hơn 200 vị đều học theo giáo pháp thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ. Phía đông ngôi già lam ấy có ngôi Tốt-đổ-ba do vua Vô Ưu tạo dựng, xưa kia đức Phật ở tại đó một đêm vì các đại chúng giảng nói pháp, bấy giờ có La Giả đến trong rừng đó bủa lưới bắt các loài chim muôn trọn một ngày mà không được con nào, bèn tự bảo rằng: “Ta chỉ vì phước bạc thường làm việc xấu tệ”. Lại đến nơi chỗ Phật mà nói rằng: “Ngày nay đức Như Lai đến đây giảng nói pháp, khiến tôi giăng lưới săn bắt không được gì! Vợ con tôi tỏ hiện tại đói khát, biết tính sao đây?”. Đức Như Lai bảo rằng: “Ông nên nhóm chất lửa, ta sẽ cho ông thức ăn”. Khi ấy, đức Như Lai biến hóa làm một con chim cáp (bồ câu) lớn ném mình vào lửa mà chết. La Giả mang đem về, vợ con tôi tớ cùng ăn dùng, sau đó lại sang nơi chỗ Phật. Đức Như Lai bèn dùng phương tiện nhiếp hóa. La Giả nghe pháp xong hối cải lỗi quá tự làm mới cuộc đời, bỏ nhà tu học, bèn chứng đắc Thánh quả.

Nhân đó gọi chỗ tạo dựng ấy làm ngôi già lam cấp (bồ câu).

Từ ngôi già lam Ca Bố Đức Ca theo hướng nam đi khoảng 2 - 3 dặm đến một quả núi đơn lẻ. Quả núi ấy cao vợi, cây rừng um tùm, hoa quý dòng trong phủ sườn men hang, phía trên có nhiều tinh xá, miếu linh, khắc chạm rất mực tinh xảo. tinh xá chính giữa có tôn tượng Bồ-tát Quán Tự Tại, thân lượng tuy nhỏ mà oai thần cảm khắp, tay nắm hoa sen, đánh đầu đội hình tượng Phật. Từng có số người bỏ ăn phát tâm cần yếu cầu thấy Bồ-tát, hoặc trải qua bảy ngày, hay 14 ngày, cho đến một tháng thì có sự cảm ứng thấy Bồ-tát Quán Tự Tại với Diệu tướng trang nghiêm oai quang rực rỡ từ trong tôn tượng lưu xuất ủy an dẫn dụ người ấy. Xưa kia vua nước Tăng-già-la ở Nam Hải, vào một buổi sáng sớm dùng gương soi mặt, không thấy thân hình mình mà thấy trên núi nhỏ trong rừng Đa-la ở nước Ma Yết Đà thuộc thiêm bộ châu có hình tượng Bồ-tát đó, vua rất cảm mừng, toan tính để tìm cầu. Khi đã đến núi đó, thật chỉ giống tợ. Nhân đó vua tạo dựng ngôi tinh xá, thiết bày mọi thứ cúng dường. Từ đó về sau, các vị vua mến chuộng kính tưởng di phong, bèn đến bên cạnh đó lần lượt tạo dựng các ngôi tinh xá và miếu linh, dùng các thứ hương hoa kỹ nhạc cúng dường không ngưng dứt.

Từ quả núi đơn lẻ có tôn tượng Bồ-tát Quán Tự Tại đó theo hướng đông nam đi hơn 40 dặm, đến một ngôi già lam, chư tăng ở đó có hơn 50 vị đều tập học theo giáo pháp Tiểu thừa. Phía trước ngôi già lam đó có ngôi Tốt-đổ-ba lớn có lắm nhiều sự linh dị, xưa kia đức Phật từng ở đó bảy ngày vì các phạm thiên vương, v.v..., giảng nói diệu pháp. Bên cạnh đó là nơi có di tích của ba đức Phật thời quá khứ tọa thiền và kinh hành. Từ ngôi già lam ấy theo hướng đông bắc đi hơn 70 dặm, theo phía nam sông Khắc Già đến một tụ lạc lớn. Dân chúng ở đó đông nhiều, có vài ngôi đền thờ trời, đều điều tàn hết mọi thứ nghiêm sức. Từ đó về phía đông nam cách không xa, có ngôi Tốt-đổ-ba lớn, xưa kia đức Phật từng ở nơi đó một đêm giảng nói pháp. Từ đó theo hướng đông vào trong núi rừng đi hơn 100 dặm, đến tụ lạc Lạc Ban Nị La, ở đó có ngôi già lam, phía trước có ngôi Tốt-đổ-ba lớn, do vua Vô Ưu tạo dựng, xưa kia đức Phật từng ở nơi đó ba tháng giảng nói diệu pháp.

Từ đó theo hướng bắc đi khoảng 2 - 3 dặm có một ao hồ lớn chu vi rộng hơn 30 dặm, hoa sen bốn màu đua nở quanh năm. Từ đó lại theo hướng đông vào trong núi rừng lớn đi hơn 200 dặm đến nước Y Lạn Noa Bát Phật Đa (thuộc Trung Ấn Độ).

